

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT
Ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 15.A/CN.LK

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 Thông tư Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
- Địa chỉ: Số 02 Bis, đường CMT8, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

CÔNG BỐ

NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM THÁNG 01/2021

- Tổng số mẫu xét nghiệm (Lý hóa và vi sinh) : 13 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 13 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát A : 15 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 15 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0 chỉ tiêu

Tháng	Mức độ giám sát	Lý Hóa		Vi Sinh		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng nước không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
01	A	13	100	13	100	
Tổng Cộng:		13	100	13	100	

- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật **QCVN 01:2009/BYT**
- Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp chất lượng nước các trạm bơm do công ty khai thác sản xuất.

Long Khánh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vĩnh

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0077 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00077.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Khanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00077.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,24	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,19 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	71,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	42,72 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	32,83 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,02 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	4,41 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,48 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0088 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00088.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 4
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00088.21
Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,46	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,03 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	109,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	26,67 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	12,33 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,63 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,33 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

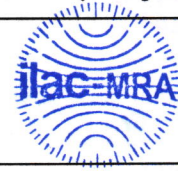
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0076 /KQ-KSBT



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00076.21

Trang : 1/2

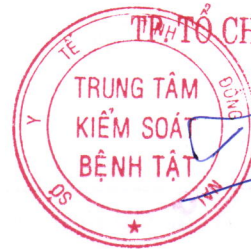
Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 6
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Tiến

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00076.21	Trang : 2/2
----------------------------	--------------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,44	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,01 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	93,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,64 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	42,72 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	19,28 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,59 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,47 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0080 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00080.21	Trang : 1/2
---------------------	-------------

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
 Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
 Tên mẫu : **Nước máy**
 Lượng mẫu : 1000ml+200ml
 Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
 Ngày trả kết quả : 25/01/2021
 Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Thanh 2
 Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

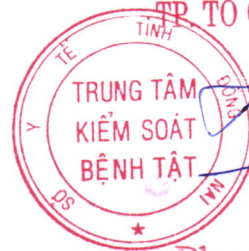
KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00080.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,48	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,15 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	153,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	0,16 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	7,47 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,03 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,89 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,32 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0079 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00079.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
 Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
 Tên mẫu : **Nước máy**
 Lượng mẫu : 1000ml+200ml
 Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
 Ngày trả kết quả : 25/01/2021
 Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Tân
 Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

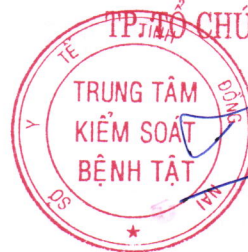
KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TP. Đ. CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00079.21
Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,50	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,02 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	66,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	45,94 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	30,40 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,02 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	1,02 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,42 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0081 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00081.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 10
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Loanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC

TL. GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00081.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,69	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,45 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	149,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	4,35 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	29,71 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,02 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	8,72 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,36 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0082 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00082.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bảo Quang
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00082.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,72	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,09 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	179,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	4,20 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	29,88 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,02 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	5,77 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,34 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0086 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00086.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bệnh Viện
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

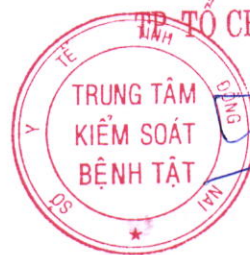
KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Loanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00086.21
Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,41	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,15 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	50,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	25,96 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	10,94 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,58 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,32 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0087 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00087.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 28/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 4 Phường
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Khanh

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC

TL. GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00087.21
Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,47	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,04 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	60,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	26,65 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	11,99 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,64 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,34 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

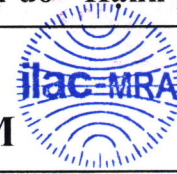
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0078 /KQ-KSBT



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00078.21	Trang : 1/2
---------------------	-------------

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Long Khánh 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

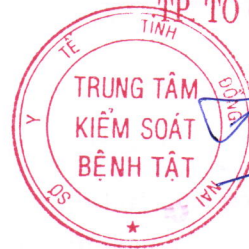
**KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA**

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC**

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00078.21	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,22	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,12 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	74,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	48,86 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	38,74 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,02 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	4,46 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,50 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0084 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00084.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Long Khánh 2
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Tiến

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00084.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,67	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,10 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	140,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,08 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	5,56 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,51 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,37 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0085 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00085.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Suối Tre
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

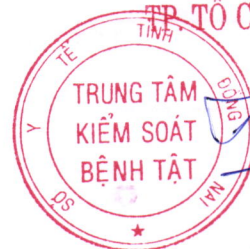
Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC
TL. GIÁM ĐỐC

TP. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00085.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,53	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbidimeter AL450T-IR	0,05 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	54,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,15 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	5,39 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,49 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,33 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0083 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00083.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000ml+200ml
Ngày nhận mẫu : 13/01/2021
Ngày trả kết quả : 25/01/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

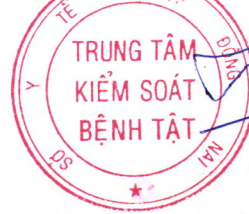
KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Khanh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TP. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH



Phạm Minh Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00083.21
Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,69	6,5 - 8,5	13/01/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	15/01/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/01/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,11 NTU	≤ 2 NTU	13/01/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	200,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	18/01/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2,0 mg/l	15/01/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	14/01/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,08 mg/l	≤ 50 mg/l	13/01/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	5,39 mg/l	≤ 250 mg/l	15/01/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	15/01/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	1,06 mg/l	≤ 250,0 mg/l	14/01/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,38 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	13/01/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	13/01/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.